

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/02/2025.
V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chiêu và bà Nguyễn Thị Sen
Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2024, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/01/2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 04/QĐ-HPT ngày 10/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/03/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ ngày kết hôn anh chị đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với tần suất ngày càng nhiều, anh T phát hiện chị H thường xuyên vay tiền mọi người với số tiền lớn để chi tiêu cá nhân không phục vụ cho gia đình hay việc làm ăn kinh doanh dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Đầu năm 2024 anh chị đã bắt đầu ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khả Hiền, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Trang, sinh ngày 27/6/2017. Hiện nay cả hai con đang ở với anh T tại cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Từ khi ly thân chị H không đi lại, quan tâm chăm sóc các con, nên khi ly hôn tôi có

nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H kể từ khi thụ lý vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Toà án cho chị H. Tuy nhiên chị H không có mặt. Toà án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H và Ủy ban nhân dân xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Thẩm phán công bố lời khai của bà Phạm Thị Xuyên cụm trưởng cụm 2, xã Hồng Hà như sau: Năm 2013 anh T, chị H có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị H chuyển về nhà anh T tại Hồng Hà làm ăn, sinh sống. Trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên chị H thường xuyên vay mượn tiền của bạn bè, người thân tại địa phương. Anh chị đã ly thân từ cuối 2023 đến nay, ít khi thấy chị H có mặt tại nhà anh T. Cả hai con chung của anh T và chị H đều đang ở cùng với anh T. Nay anh Nguyễn Văn T có đơn xin ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung với chị H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên Toà.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên Toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Toà, Hội đồng xét xử và thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại 70, 72 BLTTDS.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 15/03/2013. Xét thấy hoàn cảnh thực tế cuộc sống hôn nhân của anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau trong thời gian dài. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T xin ly hôn với Chị H. Tại

các buổi hòa giải tại Tòa án, chị H đều vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 19, Điều 56 – Luật HNGĐ chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Khả Hiền, sinh ngày 22/08/2013 và cháu Nguyễn Minh Trang, sinh ngày 27/6/2017. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Hiền nay cháu Hiền và cháu Trang đều trên 7 tuổi và có nguyện vọng sống chung với bố. Cả 2 cháu đều được bố đảm bảo điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt và đi học. Hiền đang sinh sống ổn định tại nhà ông bà nội. Vì vậy, giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn T chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Chị H có hộ khẩu thường trú tại cụm 2, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng mặt. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

Về nội dung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 15/03/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Ngay sau khi cưới vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn với tần suất ngày càng nhiều, nguyên nhân do không hợp tính cách, quan điểm sống bất đồng, chị H thường xuyên vay tiền của mọi người để chi tiêu cá nhân riêng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị hiện đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Tại phiên Tòa chị H, anh T vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Đồng thời tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã

Hồng Hà cũng xác định như lời khai của anh T. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khả Hiền, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Trang, sinh ngày 27/6/2017. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cả hai con hiện tại đều đang ở cùng anh T. Kể từ khi ly thân chị H không đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Tại đơn đề nghị của cháu Nguyễn Khả Hiền và Nguyễn Minh Trang đều có nguyện vọng được ở với anh T. Do đó, để tránh sáo trộn cuộc sống cũng như theo nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử giao cả hai con là cháu Nguyễn Khả Hiền và cháu Nguyễn Minh Trang cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét;

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khả Hiền, sinh ngày 22/8/2013 và cháu Nguyễn Minh Trang, sinh ngày 27/6/2017. Giao cả hai con Nguyễn Khả Hiền và Nguyễn Minh Trang cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị H cho đến khi anh Nguyễn Văn T yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung:
Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai số 0010476 ngày 27/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Huyện Đan Phượng, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đan
Phượng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

